

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 9 - 2022

*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Yên;

2. Bà Vũ Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Diễm Thị Thanh Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 218/2022/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Y; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Hải Nh**, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Y; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 7 năm 2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị N và anh Hoàng Hải Nh kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Y ngày 27 tháng 3 năm 2012. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Anh Nh ghen tuông vô cớ, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Hoàng Hải Nh.

Về con chung: Chị N và anh Nh có ba con chung con lớn Hoàng Thị Thu Nơ, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2012; Hoàng Đình A, sinh ngày 28 tháng 4 năm

2014; con nhỏ nhất Hoàng Bảo Tr, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2018, khi ly hôn chị N yêu cầu Tòa án giải quyết, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành phiên hoà giải Nhiều lần, nhưng anh Nh không có mặt tại Tòa án. Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ, lập biên bản không hòa giải được và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến đối với Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng, nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, anh Nh vắng mặt chưa hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ kiện.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị N được ly hôn với anh Nh. Về con chung, căn cứ điều kiện về chỗ ở, thu nhập nguyện vọng của con chung. Giao cho chị N trực tiếp nuôi con chung ba con chung, anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật vụ án ly hôn, theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị N, do bị đơn anh Nh có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Y. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Y có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 do anh Nh được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không có lý do.

[2] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Hải Nh kết hôn năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Y ngày 27 tháng 3 năm 2012. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này qua lời khai của chị N, do quan điểm sống không phù hợp mỗi người một tính cách, anh Nh đi làm ăn xa ít quan tâm đến chị N, Nhiều lần uống rượu say đánh chị N.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Trên thực tế vợ chồng chị N, anh Nh thường xảy ra mâu thuẫn căn cứ biên bản xác minh ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Y.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh Nh đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Hải Nh.

[3] Về con chung: Chị N và anh Nh có ba con chung; Hoàng Thị Thu N, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2012; Hoàng Đình A, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2014; con nhỏ nhất Hoàng Bảo Tr, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2018.

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thu nhập hiện tại của chị N hiện làm nghề tự do, thu nhập trung bình hằng tháng khoảng 9.000.000,đ (Chín triệu) đồng, điều kiện chỗ ở ổn định, nguyện vọng của con chung ở với chị N, các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề yêu cầu của nguyên đơn. Chị N trực tiếp nuôi bà con chung, anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật, nhưng được miễn án phí do thuộc diện hộ nghèo. Chị N được trả lại tiền án phí đã tạm ứng.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Hải Nh.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung con lớn nhất Hoàng Thị Thu N, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2012; Hoàng Đình A, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2014; con nhỏ nhất Hoàng Bảo Tr, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nh có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh Nh thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí ly hôn, nhưng được miễn án phí sơ thẩm do thuộc diện hộ nghèo. Chị N được trả lại 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai số: AA/2021/0002443 ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Án xử công khai sơ thẩm chị N, anh Nh vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh